

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ
Số: 204a/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đắk Nông, ngày 05 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn bổ sung năm 2016
đối với bệnh viện đa khoa huyện Đắk Mil

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Quyết định số 716/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;
- Xét Biên bản thẩm định danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh viện ngày 02/5/2016 của Hội đồng thẩm định danh mục chuyên môn kỹ thuật tỉnh Đắk Nông;
- Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung cho bệnh viện đa khoa huyện Đắk Mil được thực hiện với 419 danh mục kỹ thuật theo quy định tại Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (danh sách danh mục kỹ thuật các bệnh viện đính kèm phụ lục).

Điều 2. Các bệnh viện thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để đảm bảo an toàn cho sức khỏe người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. -

Điều 4. Các ông (bà) trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông, Giám đốc các bệnh viện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, KHN (KH).

GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK NÔNG
TRẦN VĂN HÙNG

DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG NĂM 2016

Số TT	Số TT kỹ thuật của Thông tư 43	Tên chương, Mục, tiểu mục chuyên khoa, tên kỹ thuật (Theo Thông tư số 43)
1	2	3
		CHƯƠNG I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC
		A. TUẦN HOÀN
1	32	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu
2	34	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện
3	41	Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu
4	44	Dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu ≤ 8 giờ
		B. HÔ HẤP
5	52	Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn
6	55	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh có thở máy (một lần hút)
7	56	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy) (một lần hút)
8	61	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube) (≤ 8 giờ)
9	73	Mở khí quản thường quy
10	79	Rút canuyn khí quản
11	80	Thay canuyn mở khí quản
12	131	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP ≤ 8 giờ
13	133	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV ≤ 8 giờ
14	134	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV ≤ 8 giờ
15	135	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV) ≤ 8 giờ

16	136	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV ≤ 8 giờ
17	137	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV ≤ 8 giờ
18	138	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ
19	145	Cai thở máy bằng phương thức SIMV ≤ 8 giờ
20	147	Cai thở máy bằng thở T-tube ngắt quãng ≤ 8 giờ
21	152	Kỹ thuật thử nghiệm tự thở bằng T-tube
22	155	Gây mê liên tục kiểm soát người bệnh thở máy ≤ 8 giờ
		C. THẬN – LỘC MÁU
23	161	Chọc hút nước tiểu trên xương mu
24	165	Rửa bàng quang lấy máu cục
		D. THẬN KINH
		Đ. TIÊU HÓA
25	222	Thụt giữ
26	226	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hồng tràng ≤ 8 giờ
27	228	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày (một lần)
28	234	Nội soi trực tràng cấp cứu
29	235	Nội soi đại tràng chẩn đoán bằng ống soi mềm
30	236	Nội soi đại tràng cầm máu
		E. TOÀN THÂN
31	249	Giải stress cho người bệnh
32	260	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê (một lần)
33	261	Vệ sinh răng miệng đặc biệt (một lần)
34	262	Gội đầu cho người bệnh tại giường
35	263	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh
36	264	Tắm cho người bệnh tại giường
37	265	Tắm tẩy độc cho người bệnh
38	268	Phục hồi chức năng vận động, nói, nuốt cho người bệnh cấp cứu ≤ 8 giờ
		G. XÉT NGHIỆM
		H. THĂM DÒ KHÁC
39	304	Chụp X quang cấp cứu tại giường

		CHƯƠNG II. NỘI KHOA	
		A. HÔ HẤP	
40	67	Thay canuyn mở khí quản	
		B. TIM MẠCH	
41	74	Chọc dò và dẫn lưu màng ngoài tim	
42	75	Chọc dò màng ngoài tim	
43	121	Sốc điện điều trị các rối loạn nhịp nhanh	
		C. THẦN KINH	
44	128	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	
45	165	Vệ sinh răng miệng bệnh nhân thần kinh tại giường	
		D. THẬN- TIẾT NIỆU	
46	168	Chăm sóc sonde dẫn lưu tự dịch- máu quanh thận/lần	
47	172	Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ	
48	177	Chọc hút nước tiểu trên xương mu	
		Đ. TIÊU HÓA	
49	256	Nội soi trực tràng ống mềm	
50	257	Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	
51	258	Nội soi trực tràng ống cứng	
52	259	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	
53	272	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	
54	306	Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	
55	308	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	
56	336	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân	
		CHƯƠNG III. NHI KHOA	
		I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	
		A. TUẦN HOÀN	
57	29	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	
58	30	Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm	
59	32	Đặt ống thông Blakemore	
60	38	Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	

		B. HÔ HẤP	
61	83	Hỗ trợ hô hấp xâm nhập qua nội khí quản	
62	84	Chọc thăm dò màng phổi	
63	86	Dẫn lưu màng phổi liên tục	
64	88	Thăm dò chức năng hô hấp	
65	92	Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter kín	
66	94	Đặt mặt nạ thanh quản cấp cứu	
67	101	Thay canuyn mở khí quản	
68	102	Chăm sóc lỗ mở khí quản	
69	104	Mở màng giáp nhân cấp cứu	
70	111	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	
		C. THẬN – LỌC MÁU	
71	125	Chọc hút nước tiểu trên xương mu	
		D. THẦN KINH	
		Đ. TIÊU HÓA	
72	175	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày	
73	176	Nuôi dưỡng người bệnh qua catheter hồng tràng	
		E. TOÀN THÂN	
74	189	Chụp X quang cấp cứu tại giường	
75	194	Tắm cho người bệnh tại giường	
76	196	Gội đầu cho người bệnh tại giường	
77	198	Vệ sinh răng miệng đặc biệt	
78	205	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	
79	207	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê	
		G. XÉT NGHIỆM ĐỘC CHẤT NHANH	
		II. TÂM THẦN	
		III. Y HỌC CỔ TRUYỀN	
		A. KỸ THUẬT CHUNG	
80	277	Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	
81	287	Bó thuốc	

82	288	Chườm ngải	
83	289	Hào châm	
84	290	Nhĩ châm	
85	291	Ôn châm	
86	292	Chích lễ	
87	293	Luyện tập dưỡng sinh	
		B. ĐIỆN MÃNG CHÂM	
		C. ĐIỆN NHĨ CHÂM	
		D. CÂY CHỈ	
		Đ. ĐIỆN CHÂM	
		E. THỦY CHÂM	
		H. CỨU	
		VI. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU- PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	
88	781	Đánh giá nguy cơ loét chân ở người bệnh đái tháo đường	
89	808	Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút)	
90	814	Tập ho	
91	815	Tập thở	
92	834	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang tay giả	
93	858	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả trên gối	
94	859	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả dưới gối	
95	871	Tập vận động PHCN cho người bệnh đái tháo đường phòng ngừa biến chứng	
96	872	Vật lý trị liệu trong viêm tắc động mạch chi dưới	
		B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP	
		V. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP	
		A. SỌ NÃO	
		B. TAI –MŨI -HỌNG	
		C. THANH – PHẾ QUẢN	
		D. LÒNG NGỰC- PHỔI	
		Đ. TIÊU HÓA- Ổ BỤNG	

		E. TIẾT NIỆU	
		G. KHỚP	
		VI. Y HỌC HẠT NHÂN	
		VII. GÂY MÊ HỒI SỨC	
97	1399	Kỹ thuật theo dõi SpO ₂	
98	1442	GMHS phẫu thuật bướu cổ nhỏ	
99	1445	GMHS phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	
100	1453	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	
101	1464	Thở oxy qua ống chữ T	
102	1465	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hồng tràng	
		VIII. BỎNG	
		A. CÁC KỸ THUẬT TRONG CẤP CỨU ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỎNG	
		B. CÁC KỸ THUẬT TRONG ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG MÃN TÍNH	
		IX. MẮT	
103	1656	Cắt bỏ túi lệ	
104	1657	Phẫu thuật mộng đơn thuần	
105	1662	Phẫu thuật lác thông thường	
106	1667	Khâu giác mạc	
107	1668	Khâu củng mạc	
108	1669	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	
109	1670	Khâu lại mép mô giác mạc, củng mạc	
110	1680	Mổ quặm bẩm sinh	
111	1683	Tiêm cạnh nhãn cầu	
112	1689	Lấy calci đông dưới kết mạc	
113	1691	Đốt lông xiêu	
114	1697	Bóc giả mạc	
115	1702	Soi góc tiền phòng	
		X. RĂNG HÀM MẶT	
		A. RĂNG	

116	1942	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	
117	1943	Lấy tủy buồng răng sữa	
118	1944	Điều trị tủy răng sữa	
119	1945	Điều trị đóng cuống răng bằng Ca(OH)_2	
120	1962	Máng chống nghiêng răng	
121	1963	Sửa hàm giả gãy	
122	1964	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	
123	1965	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	
124	1968	Hàm giả tháo lắp từng phần nhựa thường	
125	1969	Hàm giả tháo lắp toàn bộ nhựa thường	
		B. HÀM MẶT	
		XI. TAI MŨI HỌNG	
		A. TAI	
		B. MŨI XOANG	
		C. HỌNG – THANH QUẢN	
126	2179	Phẫu thuật cắt Amidan gây tê hoặc gây mê	
127	2180	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	
		D. CỔ MẶT	
		XII. PHỤ KHOA – SƠ SINH	
		XIII. NỘI KHOA	
		XIV. LAO	
		XV. UNG BƯỚU - NHI	
		A. ĐẦU CỔ	
		B. THẦN KINH SỌ NÃO, CỘT SỐNG	
		C. HÀM MẶT	
128	2538	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm từ 2-5 cm	
		D. TAI – MŨI – HỌNG	
129	2613	Cắt polyp ống tai	
130	2614	Cắt polyp mũi	
		E. LỒNG NGỰC – TIM MẠCH – PHỔI	

		G. TIÊU HÓA – BỤNG	
		H. GAN – MẬT – TỤY	
		I. TIẾT NIỆU – SINH DỤC	
		K. PHỤ KHOA	
		L. PHẢN MỀM – XƯƠNG KHỚP	
131	2765	Cắt u bạch mạch đường kính dưới 10 cm	
		M. XẠ TRỊ - HÓA TRỊ LIỆU	
		N. KỸ THUẬT KHÁC	
		XVI. NỘI TIẾT	
		XVII. TẠO HÌNH THẨM MỸ	
		A. THỦ THUẬT CHĂM SÓC DA ĐIỀU TRỊ VÀ THẨM MỸ	
132	2892	Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân	
133	2893	Điều trị bằng tia tử ngoại từng phần	
134	2894	Điều trị bằng tia hồng ngoại toàn thân	
135	2895	Điều trị bằng tia hồng ngoại từng phần	
		B. PHẪU THUẬT THẨM MỸ	
136	2934	Cắt sụn thừa nắp tai	
137	2935	Phẫu thuật tai vĩnh	
138	2966	Phẫu thuật cắt bỏ nốt ruồi đơn giản	
139	2967	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: Cắt khâu đơn giản	
140	2968	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu dài trên 5cm: Cắt khâu đơn giản	
		C. CÁC PHẪU THUẬT TẠO HÌNH VÀ THẨM MỸ ĐIỀU TRỊ DI CHỨNG BỎNG	
		XVIII. DA LIỄU	
		XIX. NGOẠI KHOA	
		A. ĐẦU, THẦN KINH SỌ NÃO	
		B. TIM MẠCH – LỒNG NGỰC	
		C. TIÊU HÓA – BỤNG	
		D. GAN – MẬT – LÁCH – TỤY	
141	3443	Dẫn lưu túi mật	

142	3444	Dẫn lưu nang ống mật chủ	
		Đ. TIẾT NIỆU – SINH DỤC	
		E. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH	
		G. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC	
143	3925	Dẫn lưu áp xe cổ/áp xe tuyến giáp	
		XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI	
		CHƯƠNG IV.LAO (NGOẠI LAO)	
		CHƯƠNG V.DA LIỄU	
		CHƯƠNG VI. TÂM THẦN	
		A. TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ	
		B. THĂM DÒ CHỨC NĂNG VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	
		C. CÁC KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ	
		D. LIỆU PHÁP TÂM LÝ	
144	45	Liệu pháp tâm lý nhóm	
145	46	Liệu pháp tâm lý gia đình	
		Đ. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRONG TÂM THẦN	
146	58	Liệu pháp thể dục, thể thao	
147	59	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	
148	60	Liệu pháp lao động	
		E. XỬ TRÍ ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC	
		G. CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY	
		V. DA LIỄU	
		A. NỘI KHOA	
		B. NGOẠI KHOA	
149	45	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	
150	46	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	
151	47	Điều trị dày sừng da dầu bằng đốt điện	
152	48	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện	
153	49	Điều trị sần cục bằng đốt điện	
154	50	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện	

		C. ỨNG DỤNG SẢN PHẨM TỪ CÔNG NGHỆ TẾ BÀO GỐC	
		CHƯƠNG VII. NỘI TIẾT	
155		Dẫn lưu áp xe tuyến giáp	
156	242	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	
		CHƯƠNG VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN	
		A. KỸ THUẬT CHUNG	
157	1	Mai hoa châm	
158	2	Hào châm	
159	3	Mãng châm	
160	4	Nhĩ châm	
161	8	Ôn châm	
162	9	Cứu	
163	10	Chích lễ	
164	11	Laser châm	
165	12	Từ châm	
166	15	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	
167	16	Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	
168	19	Xông thuốc bằng máy	
169	20	Xông hơi thuốc	
170	21	Xông khói thuốc	
171	27	Chườm ngải	
172	28	Luyện tập dưỡng sinh	
		B. CHÂM TÊ PHẪU THUẬT	
		C. ĐIỆN MÃNG CHÂM	
173	114	Điện mãng châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	
174	115	Điện mãng châm điều trị béo phì	
175	116	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	
176	117	Điện mãng châm điều trị hội chứng- dạ dày tá tràng	
177	118	Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	

178	119	Điện mẫn châm điều trị tâm căn suy nhược	
179	120	Điện mẫn châm điều trị trĩ	
180	121	Điện mẫn châm phục hồi chức năng vận động cho trẻ bại liệt	
181	122	Điện mẫn châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	
182	123	Điện mẫn châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	
183	124	Điện mẫn châm điều trị sa tử cung	
184	125	Điện mẫn châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	
185	126	Điện mẫn châm điều trị đái dầm	
186	127	Điện mẫn châm điều trị thống kinh	
187	128	Điện mẫn châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	
188	129	Điện mẫn châm điều trị hội chứng tiền đình	
189	130	Điện mẫn châm điều trị hội chứng vai gáy	
190	131	Điện mẫn châm điều trị hen phế quản	
191	132	Điện mẫn châm điều trị huyết áp thấp	
192	133	Điện mẫn châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	
193	134	Điện mẫn châm điều trị tắc tia sữa	
194	135	Điện mẫn châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	
195	136	Điện mẫn châm điều trị thất vận ngôn	
196	137	Điện mẫn châm điều trị đau thần kinh V	
197	138	Điện mẫn châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	
198	139	Điện mẫn châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	
199	140	Điện mẫn châm điều trị khàn tiếng	
200	141	Điện mẫn châm điều trị liệt chi trên	
201	142	Điện mẫn châm điều trị liệt chi dưới	
202	143	Điện mẫn châm điều trị đau hồ mắt	
203	144	Điện mẫn châm điều trị viêm kết mạc	
204	145	Điện mẫn châm điều trị giảm thị lực	
205	146	Điện mẫn châm điều trị	
206	147	Điện mẫn châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	

207	148	Điện mẫn châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	
208	149	Điện mẫn châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	
209	150	Điện mẫn châm điều trị táo bón kéo dài	
210	151	Điện mẫn châm điều trị viêm mũi xoang	
211	152	Điện mẫn châm điều trị rối loạn tiêu hóa	
212	153	Điện mẫn châm điều trị đau răng	
213	154	Điện mẫn châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	
214	155	Điện mẫn châm điều trị viêm quanh khớp vai	
215	156	Điện mẫn châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	
216	157	Điện mẫn châm điều trị đau lưng	
217	158	Điện mẫn châm điều trị di tinh	
218	159	Điện mẫn châm điều trị liệt dương	
219	160	Điện mẫn châm điều trị rối loạn tiểu tiện	
220	161	Điện mẫn châm điều trị bí đái cơ năng	
		D. ĐIỆN NHĨ CHÂM	
221	162	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	
222	163	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	
223	164	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	
224	165	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	
225	166	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	
226	167	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	
227	168	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	
228	169	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu đầu, đau nửa đầu	
229	170	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	
230	171	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	
231	172	Điện nhĩ châm điều trị nôn	
232	173	Điện nhĩ châm điều trị nấc	
233	174	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	
234	175	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm Amidan	
235	176	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	

236	177	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
237	178	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày-tá tràng
238	179	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
239	180	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực
240	181	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em
241	182	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
242	183	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não
243	184	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận
244	185	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang
245	186	Điện nhĩ châm điều trị di tinh
246	187	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương
247	188	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện
248	189	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng
249	190	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ
250	191	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung
251	192	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
252	193	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn
253	194	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V
254	195	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
255	196	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
256	197	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng
257	198	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
258	199	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên
259	200	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới
260	201	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh
261	202	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
262	203	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt
263	204	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc
264	205	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
265	206	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực

266	207	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	
267	208	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài	
268	209	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	
269	210	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	
270	211	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	
271	212	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	
272	213	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	
273	214	Điện nhĩ châm điều trị nghiện rượu	
274	215	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	
275	216	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	
276	217	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	
277	218	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	
278	219	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	
279	220	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	
280	221	Điện nhĩ châm điều trị liệt rãnh, đám rối dây thần kinh	
281	222	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	
282	223	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	
283	224	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư	
284	225	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do Zona	
285	226	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	
286	227	Điện nhĩ châm điều trị chứng tíc cơ mặt	
		D. CÂY CHỈ	
		E. ĐIỆN CHÂM	
287	283	Điện châm điều trị viêm amidan	
288	284	Điện châm điều trị trĩ	
289	285	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	
290	288	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	
291	289	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	
292	290	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	
293	291	Điện châm điều trị viêm bàng quang	

294	295	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	
295	298	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	
296	299	Điện châm điều trị khàn tiếng	
297	302	Điện châm điều trị chắp lẹo	
298	303	Điện châm điều trị đau hồ mắt	
299	304	Điện châm điều trị viêm kết mạc	
300	305	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	
301	306	Điện châm điều trị lác cơ năng	
302	308	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	
303	309	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	
304	310	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	
305	311	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa	
306	319	Điện châm điều trị giảm đau do zona	
		G. THỦY CHÂM	
		H. XOA BÓP BẮM HUYỆT	
307	393	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt do viêm não	
308	394	Xoa bóp bấm huyết điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	
309	395	Xoa bóp bấm huyết phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	
310	399	Xoa bóp bấm huyết điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	
311	400	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai	
312	401	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm khứu giác	
313	403	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị nghiện rượu	
314	404	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	
315	405	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	
316	406	Xoa bóp bấm huyết điều trị tâm căn suy nhược	
317	407	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng ngoại tháp	
318	411	Xoa bóp bấm huyết điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	
319	412	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	
320	427	Xoa búp bấm huyết điều trị nấc	
321	436	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt	

322	437	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh	
323	438	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	
324	439	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	
325	440	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hoá	
326	442	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng	
327	444	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	
328	449	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm	
		I. CỨU	
		K. GIÁC HƠI	
		CHƯƠNG IX. GÂY MÊ HỒI SỨC	
		A. CÁC KỸ THUẬT	
329	22	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	
330	124	Xoay trở bệnh nhân thở máy	
331	186	Thở oxy qua ống chữ T	
		B. GÂY MÊ	
332	289	Gây mê phẫu thuật bướu cổ	
333	292	Gây mê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	
334	309	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	
335	311	Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	
336	346	Gây mê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	
337	355	Gây mê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tủy	
338	363	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bong sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	
339	364	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bong sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	
340	365	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bong sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	
341	366	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bong sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	
342	367	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bong sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	
343	368	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bong sâu từ 3% 5% diện	

		tích cơ thể ở người lớn	
344	385	Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	
345	386	Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	
346	387	Gây mê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	
347	429	Gây mê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	
348	467	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn	
349	494	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	
350	501	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	
351	505	Gây mê phẫu thuật cắt túi mật	
352	507	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	
353	508	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	
354	510	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	
355	604	Gây mê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	
356	638	Gây mê phẫu thuật chích áp xe gan	
357	674	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	
358	678	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	
359	758	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	
360	759	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	
361	760	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	
362	761	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	
363	782	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	
		C. HỒI SỨC	
364	1764	Hồi sức phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	
365	1765	Hồi sức phẫu thuật cắt cụt chi	
366	1766	Hồi sức phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	
		CHƯƠNG XIV: MẮT	

390	106	Đóng lỗ dò đường lệ	
391	161	Tập nhược thị	
392	165	Phẫu thuật mộng đơn thuần	
393	187	Phẫu thuật quặm	
394	191	Mỏ quặm bẩm sinh	
395	205	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	
396	211	Rửa cùng đồ	
397	217	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc.	
399	221	Soi góc tiền phòng	
		TẠO HÌNH	
400	229	Phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình	2 mi
401	233	Phẫu thuật tạo nếp mi	
402	236	Phẫu thuật tạo hình mi	
		CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	
403	239	Chụp lỗ thị giác	
		THĂM DÒ CHỨC NĂNG VÀ XÉT NGHIỆM	
405	250	Test thử cảm giác giác mạc	
406	253	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm	
407	254	Đo thị trường chu biên	
409	256	Đo sắc giác	
410	257	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	
411	258	Đo khúc xạ máy	
412	262	Đo độ lác	
413	263	Xác định sơ đồ song thị	
		CHƯƠNG XVI: RĂNG – HÀM – MẶT	
		A. RĂNG	
414	69.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	
415	73.	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	
416	136.	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	
417	139.	Sửa hàm giả gãy	

		B. HÀM MẮT	
418	296.	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mắt không thiếu hồng tổ chức	
419	299.	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mắt	

*** Note: Bệnh viện đa khoa huyện Đắk Mil xin phê duyệt bổ sung thêm một số danh mục kỹ thuật sau:**

420	2.304	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết	
421	3.305	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết	
422	18.10	Siêu âm Doppler u tuyến, hạch vùng cổ	
423	18.21	Siêu âm Doppler các khối u trong ổ bụng	
424	18.22	Siêu âm Doppler gan lách	
425	18.25	Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	
426	18.26	Siêu âm Doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)	
427	18.31	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	
428	18.32	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng	
429	18.33	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường âm đạo	
430	18.54	Siêu âm tuyến vú hai bên	
431	18.55	Siêu âm Doppler tuyến vú	
432	18.56	Siêu âm đàn hồi mô vú	
433	18.57	Siêu âm tinh hoàn hai bên	
434	18.58	Siêu âm Doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên	

435	18.60	Siêu âm Doppler dương vật	
-----	-------	---------------------------	--

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 2/5/2016, tại Hội trường giao ban Bệnh viện đa khoa Đắk Mil, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần

1. Hội đồng thẩm định chuyên môn Sở Y tế (theo QĐ số 473/QĐ-SYT ngày 19/2/2016)

- Ông Trần Văn Hùng, Phó Giám đốc Sở Y tế, Trưởng đoàn;
- Ông Nguyễn Trường Sinh, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Phó Trưởng đoàn;
- Bà Phạm Thị Kim Huê, Chuyên viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Thư ký;
- Bà Nguyễn Trường Thi, Chuyên viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Tam, Phó Trưởng khoa Ngoại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;
- Ông Huỳnh Vinh Tiền, Trưởng khoa Nội Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;
- Bà Trần Thị Phương Lan – Trưởng khoa Sản Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành viên;
- Bà Lê Thị Chí – Trưởng khoa Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;
- Bà Cao Thị Tài – Trưởng khoa Nhiễm Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;
- Ông Nguyễn Y Đông – Trưởng khoa HSCC Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;
- Ông Bùi Đình Hiền – Phụ trách khoa Y cổ truyền Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;
- Ông Vũ Xuân Trường – Trưởng khoa GMHS Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;
- Ông Trần Thanh Vương – Trưởng khoa RHM Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;



- Bà Chữ Thị Thúy – Trưởng khoa TMH Bệnh viện đa khoa tỉnh, Thành viên;

- Bà Phạm Thị Thu Thủy – Trưởng khoa Mắt Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành viên.

- Ông Đặng Ngọc Toán – Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành viên;

- Bà Tống Thị Chi – Phó Trưởng khoa Xét nghiệm Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành viên.

2. Đoàn làm việc của Bệnh viện Đa khoa Huyện Đắk Mil

- Ông Trần Thanh Bình, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Đắk Mil;

- Ông Nguyễn Đăng Trung, Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa Đắk Mil;

- Ông Văn Minh Lâm, Phó Trưởng Phòng KHNH Bệnh viện đa khoa Đắk Mil;

- Ông Nguyễn Đình Huy, Trưởng khoa Khám-Cấp cứu-Liên chuyên khoa Bệnh viện đa khoa Đắk Mil;

- Ông Nguyễn Văn Hoàng, Trưởng khoa Ngoại-Sản Bệnh viện đa khoa Đắk Mil;

- Bà Trương Thị Kha, Trưởng khoa Nội-Nhi-Nhiễm Bệnh viện đa khoa Đắk Mil.

II. Nội dung làm việc

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Căn cứ Hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn bổ sung của đơn vị.

- Xét Hồ sơ năng lực của đơn vị.

2. Nội dung

2.1 Ý kiến của các thành viên trong đoàn thẩm định

- Các DMKT vượt tuyến đơn vị hiện tại chưa thể triển khai đã thống nhất với đơn vị triển khai khi nào có đủ TTB, nhân lực có CCHN trong lĩnh vực đó.

- Thống nhất phê duyệt Danh mục kỹ thuật còn lại đơn vị đề xuất.

2.2 Ý kiến của đơn vị được thẩm định

Thống nhất với đoàn thẩm định, Không có ý kiến gì thêm.

2.3 Kết luận của Trưởng đoàn thẩm định

Thông nhất với các ý kiến của các thành viên trong đoàn làm việc và quyết định phê duyệt 435 DMKT đã được đoàn thẩm định. see

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH

TRƯỞNG ĐOÀN TĐ



TRẦN VĂN HÙNG

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH

THƯ KÝ ĐOÀN

Đã
Đã

BSCKI. Huỳnh Vĩnh Liên

Phạm Thị Kim Thê

Phạm Thị Kim Thê

BS CKI Nguyễn Văn Tâm

Bộ phận
Bộ phận

Bs. CKI Nguyễn Ý Đông

Cao Thị Tài

BS. Lê Thị Chí

Tổng thư Chi

Vu
Vu

Bm. BTH
Bm. BTH

Chú Thị Thủy

BS Trần Thị Phương Lan

17. 1840. 1. 1. 1.

